



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng 12 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

LUẬT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHCHN
ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ

1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, bổ sung cụm từ “đổi mới sáng tạo”.
2. Điều 2. Đối tượng áp dụng: bổ sung đối tượng điều chỉnh là tổ chức, cá nhân đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.
3. Điều 3 Giải thích từ ngữ
 - Bổ sung giải thích thuật ngữ “đạo đức khoa học”, “liêm chính học thuật”;
 - Khoản 3, sửa đổi, bổ sung thuật ngữ “*Nghiên cứu khoa học*” theo hướng làm rõ hơn thuật ngữ này, gắn với kết quả đầu ra và phù hợp với thông lệ quốc tế;
 - Khoản 5, sửa đổi, bổ sung thuật ngữ “*Nghiên cứu cơ bản*” theo hướng làm rõ hơn thuật ngữ này, gắn với kết quả đầu ra và phù hợp với thông lệ quốc tế;
 - Khoản 6, sửa đổi, bổ sung thuật ngữ “*Nghiên cứu ứng dụng*” theo hướng làm rõ hơn thuật ngữ này, gắn với kết quả đầu ra và phù hợp với thông lệ quốc tế;
 - Khoản 7, sửa đổi, bổ sung thuật ngữ “*Phát triển công nghệ*” theo hướng làm rõ hơn thuật ngữ này, gắn với kết quả đầu ra và phù hợp với thông lệ quốc tế;
 - Khoản 8, sửa đổi, bổ sung thuật ngữ “*Triển khai thực nghiệm*” theo hướng làm rõ hơn thuật ngữ này, gắn với kết quả đầu ra và phù hợp với thông lệ quốc tế;
 - Sửa đổi, bổ sung khoản 11, bỏ cụm từ “chủ yếu” trong chức năng của tổ chức KH&CN;
 - Bổ sung khoản 12a sau khoản 12 quy định khái niệm “*Nhân lực khoa học và công nghệ*” bao “*gồm các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và những*

người thực hiện công việc quản lý, hỗ trợ, phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ”;

- Sửa đổi, bổ sung khoản 16 “*Đổi mới sáng tạo*” phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Bổ sung khoản 17 quy định khái niệm “*Hoạt động đổi mới sáng tạo*”;

- Bổ sung khoản 18 quy định khái niệm “*Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia*”;

- Bổ sung khoản 19 quy định khái niệm “*Hệ thống đổi mới sáng tạo vùng*”;

- Bổ sung khoản 20 quy định khái niệm “*Hệ thống đổi mới sáng tạo ngành*”;

- Bổ sung khoản 21 quy định khái niệm “*Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*”;

- Bổ sung khoản 22 quy định khái niệm “*Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*”;

- *Bổ sung khoản 23 quy định khái niệm “Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.*

4. Điều 4. Nhiệm vụ của hoạt động khoa học và công nghệ

Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 và nội dung Điều 4 quy định về “*Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo*”.

5. Điều 5. Nguyên tắc hoạt động khoa học và công nghệ

- Sửa đổi, bổ sung tên Điều 5, bổ sung cụm từ “*Đổi mới sáng tạo*”;

- Khoản 4 bổ sung nội dung “*tuân thủ chuẩn mực liêm chính khoa học*”;

- Bổ sung khoản 6 quy định “*Nhà nước tạo điều kiện miễn trừ hoặc giảm trừ trách nhiệm bồi hoàn kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động nghiên cứu gặp rủi ro*” nhằm cụ thể hóa nội dung tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo, chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Nghị quyết số 100/2023/NQ-QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV.

6. Điều 6. Chính sách của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ

- Sửa đổi, bổ sung tên Điều 6 và nội dung Điều 6, bổ sung quy định về “*Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo*”;

- Khoản 3 bổ sung vào cuối khoản nội dung “*Hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*”;

7. Bổ sung Điều 8a sau Điều 8 quy định về nguyên tắc chấp nhận rủi ro, độ trễ; quy định mang tính nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu và liêm chính học thuật.

8. Điều 9. Hình thức và phân loại tổ chức khoa học và công nghệ

Bổ sung điểm d khoản 1 quy định tạp chí khoa học là tổ chức KH&CN;

9. Điều 11. Điều kiện thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ

Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 5, giao Chính phủ ban hành nghị định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực KH&CN.

10. Điều 12. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ

Khoản 2: bổ sung trách nhiệm kiểm tra hoạt động của tổ chức KH&CN của cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức KH&CN.

11. Điều 13. Quyền của tổ chức khoa học và công nghệ

- Khoản 1: sửa đổi, bổ sung quy định về giao biên chế của tổ chức KH&CN công lập như sau: “Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quyết định số lượng người làm việc hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao số lượng người làm việc theo quy định”;

- Khoản 4: bổ sung quy định về quyền được sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc sở hữu của mình để góp vốn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Khoản 10: bổ sung quy định: “Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra thiệt hại, rủi ro cho tổ chức, cá nhân sau khi đã thực hiện đúng, đủ quy trình, quy định về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và trong tình huống cấp bách, vì lợi ích cộng đồng”.

12. Điều 14. Nghĩa vụ của tổ chức khoa học và công nghệ

Bổ sung nghĩa vụ ghi chính xác thông tin về cơ quan chủ quản trên biên hiệu, giấy tờ giao dịch.

13. Điều 19. Chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ

Khoản 2: bổ sung quy định về chức danh công nghệ tại (Tổng công trình sư, Công trình sư, Kỹ sư trưởng) và giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, quy trình xét, công nhận và ưu đãi với chức danh khoa học, chức danh công nghệ.

14. Điều 20. Quyền của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ

- Khoản 13: bổ sung quy định quyền của cá nhân hoạt động KH&CN “Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra thiệt hại, rủi ro cho tổ chức, cá nhân sau khi đã thực hiện đúng, đủ quy trình, quy định về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu và trong tình huống cấp bách, vì lợi ích cộng đồng”;

- Khoản 14: bổ sung quy định quyền của cá nhân hoạt động KH&CN “Được đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức hằng năm hoặc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm hoặc chức danh nghề nghiệp”.

15. Điều 21. Nghĩa vụ của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ

Khoản 5: bổ sung quy định về nghĩa vụ giữ bí mật, bảo mật dữ liệu về hoạt động KH&CN vào.

16. Điều 25. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Bổ sung điểm a, b, c, d khoản 2 quy định tiêu chí nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở. Bổ sung quy định việc đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh phải gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, dự án trọng điểm của ngành, vùng, địa phương;

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 về quy định căn cứ định hướng lĩnh vực trọng tâm của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cá nhân đề xuất ý tưởng nghiên cứu. Tổ chức, cá nhân có ý tưởng được lựa chọn sẽ hoàn tất thuyết minh nhiệm vụ để cơ quan nhà nước xem xét, giao nhiệm vụ và được ưu tiên giao kết quả thực hiện nhiệm vụ để đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và tiến hành thương mại hóa.

Chính phủ quy định tiêu chí xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp phù hợp với từng giai đoạn phát triển và lĩnh vực khoa học và công nghệ; biện pháp khuyến khích đề xuất ý tưởng khoa học, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bổ sung khoản 4 quy định về hình thành, triển khai các cụm đề tài, cụm dự án quy mô lớn, có tính liên kết giao cho một tổ chức chủ trì thực hiện trong nhiều năm, chia thành nhiều giai đoạn, được đánh giá theo từng giai đoạn với mục tiêu hình thành các sản phẩm chủ lực, các kết quả có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

17. Điều 26. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Điểm c khoản 1: bổ sung quy định tại về triển khai nhiệm vụ trong tình thế cấp thiết, đột xuất, khẩn cấp và giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục rút gọn với loại hình nhiệm vụ KH&CN này;

- Khoản 2: bổ sung quy định về xem xét, công nhận các nhiệm vụ KH&CN không sử dụng NSNN tương đương nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh;

- Bổ sung khoản 4 mới quy định: Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật theo chuỗi sản xuất có quy mô, để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội mang tính bền vững tại vùng, địa phương.

- Chuyển khoản 4 Điều 26 thành khoản 5 giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết Điều này.

18. Điều 27. Thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Bổ sung khoản 1 quy định Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt các Chương trình KH&CN quốc gia và ủy quyền cho một số bộ, ngành phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

- Điểm a khoản 1: bổ sung quy định căn cứ yêu cầu về chuyên môn, Bộ

Khoa học và Công nghệ phê duyệt nhiệm vụ cấp quốc gia hàng năm và xem xét giao bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý một số chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

- Khoản 2: sửa đổi, bổ sung theo hướng các cơ quan quy định tại điểm a, điểm b có quyền ủy cho tổ chức, cá nhân trực thuộc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN do cấp mình quản lý.

19. Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

- Bổ quy định giao trực tiếp đối với nhiệm vụ chỉ có một tổ chức KH&CN có đủ điều kiện thực hiện tại điểm c khoản 1 Điều 30 Luật KH&CN và bổ sung quy định giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp, cấp thiết và áp dụng quy trình rút gọn đối với loại hình nhiệm vụ này để nhanh chóng đưa kết quả vào hoàn thiện, ứng dụng trên thực tiễn, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe nhân dân và giải quyết các vấn đề cấp thiết.

- Rà soát, hoàn thiện quy định về xác định tác giả kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quy định giao quyền cho tổ chức chủ trì đăng ký bảo hộ sáng chế là kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đồng bộ với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

20. Điều 39. Đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Khoản 3: sửa đổi, bổ sung quy định để nâng cao trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong việc báo cáo, cập nhật thông tin nhiệm vụ KH&CN đã được phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.

21. Điều 49. Ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ

Khoản 1: sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Nhà nước bảo đảm chi cho khoa học và công nghệ trung bình theo giai đoạn 5 năm tương ứng với giai đoạn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp khoa học và công nghệ”.

22. Điều 53. Cấp, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Khoản 1: sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Việc cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước phải kịp thời, phù hợp với tiến độ đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ”.

23. Điều 55. Huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho khoa học và công nghệ

Bổ sung khoản 4 quy định: “Tổ chức, cá nhân nhận đầu tư, tài trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được chi tiêu theo định mức của nhà đầu tư, nhà tài trợ”.

24. Điều 56. Đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học và công nghệ

Khoản 2: sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, *kinh phí đầu tư của doanh nghiệp cho viện nghiên cứu, trường đại học triển khai nghiên cứu khoa học, cấp học bổng nghiên cứu* được tính là khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.”

25. Điều 60. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia

- Khoản 1: bỏ nội dung: “cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi để thực hiện việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống; bảo lãnh vốn vay đối với một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên biệt”.

- Khoản 2: bổ sung quy định: “Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia được hình thành từ nguồn vốn được cấp ban đầu, nguồn ngân sách nhà nước dành cho phát triển khoa học và công nghệ *cấp hằng năm*; kết quả hoạt động của quỹ; khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác”.

- Khoản 3. Bổ sung quy định: “Chính phủ quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động, *cơ chế tài chính đặc thù* của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia”.

26. Bãi bỏ Điều 61. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

27. Điều 70. Nguyên tắc hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

- Bổ sung tên Điều, thêm cụm từ “đổi mới sáng tạo,,.

- Khoản 1: sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Tích cực, chủ động và bảo đảm độc lập, chủ quyền an ninh quốc gia, bình đẳng và cùng có lợi; tham gia, đóng góp vào giải quyết các vấn đề chung về khoa học và công nghệ của khu vực và thế giới.”

- Khoản 2: sửa đổi, bổ sung như sau: “2. Đa dạng hóa, đa phương hóa hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Bảo đảm ngân sách, cơ chế tài chính phù hợp và linh hoạt để tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế.”

- Khoản 4: sửa đổi, bổ sung như sau: “4. Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước tiên tiến, tranh thủ tối đa các điều kiện và nguồn lực quốc tế để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao.”

28. Điều 71. Hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

- Điểm a khoản 1: sửa đổi, bổ sung như sau: “a) Tham gia xây dựng, định hình các cơ chế hợp tác khoa học và công nghệ khu vực và quốc tế.”

- Điểm c khoản 1: sửa đổi, bổ sung như sau: “c) Thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài ở Việt Nam, tổ chức hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo mô hình tiên tiến của nước ngoài ở Việt Nam và thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của của tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài.”

- Bổ sung khoản 7 như sau: “Xây dựng và thực hiện các chương trình, hoạt động hội nhập quốc tế phục vụ phát triển khoa học và công nghệ các khu vực, địa phương trong nước”.

29. Điều 72. Biện pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

- Khoản 4: sửa đổi, bổ sung như sau: “4. Xây dựng và hỗ trợ phát triển một số tổ chức, nhóm nghiên cứu khoa học và công nghệ đạt tiêu chuẩn khu vực, quốc tế.

- Khoản 6: sửa đổi, bổ sung như sau: “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ.,,

- Khoản 7: sửa đổi, bổ sung như sau: “7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia phát triển khoa học và công nghệ Việt Nam. Có cơ chế trả lương ưu đãi cho nhà khoa học nước ngoài hoặc nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hợp tác triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong một số lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam.,,

- Khoản 8: sửa đổi, bổ sung như sau: “8. Sử dụng có hiệu quả vốn vay và viện trợ của nước ngoài đầu tư cho khoa học và công nghệ. Đơn giản hóa quy trình, thủ tục tiếp nhận trang thiết bị nghiên cứu khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ. Tổ chức, cá nhân tiếp nhận trang thiết bị phải chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng trang thiết bị.

- Bổ sung khoản 9 như sau: “Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

30. Bổ sung Chương IX. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

31. Bổ sung Mục 1. Quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo gồm các điều sau:

32. Bổ sung Điều 73. Chính sách về đổi mới sáng tạo (gồm chính sách về giáo dục, thương mại, văn hóa).

33. Bổ sung Điều 74. Khuyến khích phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo

34. Bổ sung Điều 75. Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm mới

35. Bổ sung Mục 2. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo gồm các điều:

36. Bổ sung Điều 76. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, vùng, ngành

37. Bổ sung Điều 77. Phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, vùng, ngành lĩnh vực

38. Bổ sung Mục 3. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gồm các điều:

39. Bổ sung Mục 4. Đầu tư cho hoạt động đổi mới sáng tạo (bao gồm cả khởi nghiệp đổi mới sáng tạo) gồm các điều:

40. Chuyển Chương IX. Trách nhiệm quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ thành Chương X và bổ sung cụm từ đổi mới sáng tạo vào tên Chương.

41. Điều 73. Trách nhiệm của Chính phủ chuyển thành Điều 78 và sửa khoản 1 như sau: "1. Thống nhất quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo" trong phạm vi cả nước".

42. Điều 74. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ chuyển thành Điều 79 và bổ sung khoản 4a quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia và quy định về triển khai Đề án phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

43. Điều 75. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ chuyển thành Điều 80.

Khoản 3 bãi bỏ quy định về trách nhiệm của Bộ Nội vụ tại điểm b khoản 3 Điều 75: "*b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan có liên quan giao biên chế cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập.*" để phù hợp với quy định của pháp luật về biên chế của đơn vị sự nghiệp công lập.

44. Điều 76. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển thành Điều 81.

- Bổ sung nội dung quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo tại lời dẫn.
- Khoản 1 bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo".
- Khoản 2 bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo".
- Khoản 3 bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo".
- Khoản 4 bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo".
- Khoản 5 bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo".
- Khoản 6 bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo".
- Khoản 7 bổ sung cụm từ "đổi mới sáng tạo".

45. Chương X. Khen thưởng và xử lý vi phạm sửa số thứ tự thành Chương XI.

46. Điều 77. Danh hiệu vinh dự Nhà nước, khen thưởng và giải thưởng về khoa học và công nghệ chuyển thành Điều 81.

- Chuyển khoản 1 hiện tại lên thành phần dẫn của Điều 81.

- Khoản 1: sửa đổi, bổ sung như sau: "1. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ để tặng cho cá nhân là tác giả hoặc

đồng tác giả của một hoặc nhiều công trình khoa học và công nghệ xuất sắc và được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng”.

- Khoản 2: sửa đổi, bổ sung như sau: “2. Giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ để tặng cho cá nhân là tác giả hoặc đồng tác giả của một hoặc nhiều công trình khoa học và công nghệ xuất sắc trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương, được xét tặng không dưới 3 năm một lần nếu tiền thưởng lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, công bố và trao giải thưởng vào dịp kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ngày 18 tháng 5).

Bộ, ngành, địa phương căn cứ căn cứ điều kiện cụ thể để quyết định việc tổ chức giải thưởng về khoa học và công nghệ và quy định chi tiết về giải thưởng trong phạm vi quản lý”.

- Khoản 3: sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Giải thưởng về khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt và tặng nhằm khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. Chính phủ quy định chi tiết việc đặt và tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ.”

47. Chuyển Điều 78. Nhận danh hiệu, giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế thành Điều 82.

47. Chuyển Điều 79. Xử lý vi phạm thành Điều 83.

49. Chuyển Chương XI. Điều khoản thi hành thành Chương XII.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm/.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI